

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG VÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1056 /QĐ-UBND

Hương Vân, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của phường Hương Vân năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG VÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của thị xã Hương Trà năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 645 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của phường Hương Vân;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – thống kê phường Hương Vân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của phường Hương Vân năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – thống kê, Tài chính – kế toán, Trưởng các ban ngành, đoàn thể, các Công chức chuyên môn phường Hương Vân; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND phường)

Nhằm triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trong năm 2023, UBND phường ban hành Kế hoạch với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo, liêm chính, phục vụ nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ.

Tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhằm chuyển biến nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC 2023 được gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2023.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn với quản lý nhà nước theo TCVN ISO 9001:2015 trong CCHC.

Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- 100% văn bản pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phân đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND phường ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Chủ động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời niêm yết, triển khai 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được triển khai niêm yết, công khai kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù).

- 100% TTHC được kiểm soát chất lượng chặt chẽ; tổ chức đánh giá tác động các TTHC trong dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu 35%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%;

- 100% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh, thị xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tặc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu của tỉnh, thị xã.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi nhũng nhiễu, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa; tham gia bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán

bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Rà soát những trường hợp không đủ tiêu chuẩn thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Khá” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cá nhân, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan, cá nhân chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức chặt chẽ, đúng quy định.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức

công vụ, công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Tăng cường quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm cơ chế phân bổ ngân sách, thực hiện có hiệu quả cơ chế sử dụng ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn; quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên địa bàn bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng, triển khai kế hoạch năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo từng giai đoạn trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, triển khai mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã theo quy định. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; nâng cấp trang thông tin điện tử của phường.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan.

- Triển khai công cụ số hóa tập trung toàn tỉnh cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống báo cáo số của tỉnh trên địa bàn theo yêu cầu.

- Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra công tác CCHC;

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC; tự đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – thống kê:

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đến cán bộ, công chức;

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2. Công chức Tài chính – Ngân sách

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo;

Tham mưu thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

3. Công chức Tư pháp – hộ tịch

Tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

Tham mưu thực hiện, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn.

5. Công chức Văn hóa – xã hội

Tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tham mưu xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND phường (qua Công chức Văn phòng – thống kê) xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung./.

PHỤ LỤC**Nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác CCHC năm 2023**

(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 được ban hành theo Quyết định số 1056 /QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND phường Hương Vân)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL của phường năm 2022	Tư pháp – hộ tịch	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2023
		Kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL của phường năm 2022				
2	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2022	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022				Quý I/2023
3	Điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022	Tổ chức điều tra xã hội học về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022				
4	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND phường ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự	Năm 2023			
II. CẢI CÁCH TTHC VÀ KIỂM SOÁT TTHC						
5	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 12/2022
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2023	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC năm 2023				
7	Tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC thuộc các lĩnh vực QLNN	Tổ chức tự kiểm tra				Năm 2023
8	Kiểm tra công tác xây dựng quy trình hóa TTHC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015					
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
9	Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của Bộ	Kế hoạch tự kiểm tra	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường	02/2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
	phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại				xuyên	
10	Triển khai đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan	Kế hoạch	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Tháng 2/2023
11	Tình giảm biên chế	Kế hoạch năm 2023				Quý I/2023
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB, CC						
12	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng CBCC năm 2022	Danh sách	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023
13	Triển khai đánh giá CB,CC năm 2023	Kế hoạch				
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
14	Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP, 16/2015/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Các báo cáo về tài chính và tài sản công theo quy định, các Quyết định phân bổ kinh phí và các quy chế chi tiêu nội bộ ban hành trong năm 2023	Tài chính – kế toán	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023
15	Tổ chức kiểm tra, về tài chính, ngân sách và quản lý tài sản công năm 2023	Kế hoạch, biên bản kết luận, thông báo về kiểm tra về tài chính, ngân sách và quản lý tài sản công năm 2023				Quý III/2023
VI. HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
16	Tổ chức triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015		Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023
17	Xây dựng đồng bộ hệ thống tài liệu HTQLCL gắn với mã định danh điện tử	Các Quyết định				Năm 2023
18	Tổ chức đánh giá mức độ chính quyền điện tử	Kế hoạch				Quý IV/2023
19	Thực hiện đánh giá nội bộ về ISO	Kế hoạch, Biên bản đánh giá				Quý III/2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
					thường xuyên	
20	Tự kiểm tra việc xây dựng và áp dụng, duy trì ISO tại cơ quan	Kế hoạch, Biên bản kiểm tra	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Năm 2023
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN						
21	Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác CCHC cơ quan, đơn vị năm 2023	Kế hoạch tổ chức đánh giá	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý IV/2023
22	Tổ chức đánh giá hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2023					Năm 2023
23	Kế hoạch CCHC năm 2024	Quyết định ban hành				Tháng 12/2023
24	Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Văn hóa – xã hội	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2023
25	Xây dựng các chuyên mục CCHC trên hệ thống Truyền thanh	Chuyên mục CCHC trên hệ thống Truyền thanh phường				Hàng quý, tháng
26	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử	Thông tin tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT của các đơn vị	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Thường xuyên
27	Tổ chức triển khai, tuyên truyền các VBQPPL (đảm bảo 100% VBQPPL do UBND tỉnh, thị xã ban hành được triển khai kịp thời)	Công văn, thông báo hoặc Hội nghị triển khai	Tư pháp – hộ tịch	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	
28	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC	Kế hoạch	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Kinh phí (tr. đồng)	Thời gian hoàn thành
29	Thực hiện tự kiểm tra CCHC	Kế hoạch, Biên bản tự kiểm tra	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/2023
30	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng – thống kê	Công chức chuyên môn	Kinh phí chi thường xuyên	Quý I/ 2023